

Phụ lục
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Ia Chim)

TT	TÊN DỰ ÁN	Quyết định đầu tư/Dự kiến tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2026 (sau khi thực hiện tiết kiệm 5%)			Giải ngân đến ngày 13/8/2026	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
		Số Quyết định	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
			Tổng số	Trong đó: NSDP		KH năm 2026	Năm 2025 kéo dài sang năm 2026			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ		28.954,00	25.762,00	10.710,41	10.426,25	284,16	1.459,29	13,62	
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		25.762,00	25.762,00	10.426,25	10.426,25	-	1.238,73	11,88	
I	Hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh		17.252,00	17.252,00	4.750,00	4.750,00	-		-	
-	Dự án gia hạn thời gian bố trí vốn		17.252,00	17.252,00	4.750,00	4.750,00	-		-	
1	Đường từ thôn Tân An, xã Ia Chim đi xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum	3063-01/12/2020; 722-08/3/2022; 1810-30/7/2024; 99-30/12/2025	17.252,00	17.252,00	4.750,00	4.750,00			-	
II	Vốn phân cấp		8.510,00	8.510,00	5.676,25	5.676,25	-	1.238,73	21,82	
-	Dự án khởi công mới		8.510,00	8.510,00	4.510,00	4.510,00	-	1.238,73	52,28	
1	Nghĩa trang nhân dân tập trung xã Ia Chim, thành phố Kon Tum	2571-29/12/2023; 45-22/01/2026	3.560,00	3.560,00	3.560,00	3.560,00		1.012,14	28,43	
2	Đường từ thôn Klâu Ngol Zô đi khu sản xuất, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum	717-29/6/2026	4.950,00	4.950,00	950,00	950,00		226,59	23,85	
-	Phân bổ sau khi đủ thủ tục				1.166,25	1.166,25			-	
B	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG		3.192	-	284,16	-	284,16	220,56	77,62	

TT	TÊN DỰ ÁN	Quyết định đầu tư/Dự kiến tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2026 (sau khi thực hiện tiết kiệm 5%)			Giải ngân đến ngày 13/8/2026	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
		Số Quyết định	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
			Tổng số	Trong đó: NSDP		KH năm 2026	Năm 2025 kéo dài sang năm 2026			
I	CTMTQG xây dựng nông thôn mới		3.192	-	284,16	-	284,16	220,56	77,62	
1	Tuyến đường đi khu sản xuất thôn 8		1.920		3,02	-	3,02		-	
2	Đường ngõ xóm 4 (đoạn từ nhà ông A Dyur đến nhà ông A Tan)		441		27,57	-	27,57		-	
3	Đường ngõ xóm 6 (đoạn từ nhà ông A Uẩn đến nhà ông A Thoan)		246		15,78	-	15,78		-	
4	Sửa chữa Hội trường thôn Ia Hội: xây dựng tường rào xung quanh, xây dựng khu vệ sinh		165		3,43	-	3,43		-	
5	Sửa chữa Hội trường thôn Ngô Thanh: xây dựng tường rào xung quanh, xây dựng nhà vệ sinh		165		150,00	-	150,00	142,77	95,18	
6	Sửa chữa Hội trường thôn Ia Kim: xây dựng tường rào xung quanh, xây dựng nhà vệ sinh		165		3,37	-	3,37		-	
7	Sửa chữa Nhà rông thôn Plei Rơ Wăk: xây dựng tường rào xung quanh, xây dựng nhà vệ sinh		90		81,00	-	81,00	77,78	96,03	